

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 175/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19 – 8 – 2019

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Thắng.

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 578/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 586/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Quý P; cư trú tại số 140, đường Trần Bình T, khóm 5, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S; cư trú tại số 140, đường Trần Bình T, khóm 5, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Dương Thị Quý P và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng đến năm 2013, mới đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, chị P cho rằng giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hiện chị không còn tình cảm với anh S. Nay chị P yêu cầu được ly hôn với anh S. Riêng anh S thừa nhận về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn mà chị P khai là đúng. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên anh S cũng đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung là Nguyễn Thanh Nhã, sinh năm 1999. Hiện con đã thành niên, tự nuôi sống được nên khi ly hôn, chị Dương Thị Quý P và anh Nguyễn Văn S không đặt ra yêu cầu gì về con.

Về tài sản chung, chị Dương Thị Quý P và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị Dương Thị Quý P và anh Nguyễn Văn S khai không có.

Đồng thời, do bận công việc nên anh S đề nghị Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị Dương Thị Quý P và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế được anh S, chị P thừa nhận là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên mà vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay anh, chị cùng thống nhất thuận tình ly hôn nên chấp nhận.

[2] Về con chung là Nguyễn Thanh Nhã, sinh năm 1999. Hiện con đã thành niên, không mất khả năng lao động hay bệnh tật gì nên khi ly hôn, chị Dương Thị Quý P và anh Nguyễn Văn S không đặt ra yêu cầu gì về con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, chị Dương Thị Quý P và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung, chị Dương Thị Quý P và anh Nguyễn Văn S khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tố tụng, anh S đã có lời khai và đề nghị Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Quý P về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung là Nguyễn Thanh Nhã, sinh năm 1999. Hiện con của anh S và chị P đã thành niên nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, chị Dương Thị Quý P và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung, chị Dương Thị Quý P và anh Nguyễn Văn Sg khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Dương Thị Quý P phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 04/7/2019, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000387 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường B,
- TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lâm Hoài Ân